

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN (CHUYÊN)

Ngày thi: 03/6/2017

Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian phát đề)

(Đề thi gồm có: 01 trang)

Câu 1: (2,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Vua Quang Trung cười voi ra doanh yên ủi quân lính, truyền cho tất cả đều ngồi mà nghe lệnh, rồi dụ họ rằng:

- Quân Thanh sang xâm lấn nước ta, hiện ở Thăng Long, các người đã biết chưa? Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam, phương Bắc chia nhau mà cai trị. Người phương Bắc không phải nòi giống nước ta, bụng dạ ắt khác. Từ đời nhà Hán đến nay, chúng đã mấy phen cướp bóc nước ta, giết hại nhân dân, vợ vét của cải, người mình không thể chịu nổi, ai cũng muốn đuổi chúng đi. Đời Hán có Trưng Nữ Vương, đời Tống có Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, đời Nguyên có Trần Hưng Đạo, đời Minh có Lê Thái Tổ, các ngài không nỡ ngồi nhìn chúng làm điều tàn bạo, nên đã thuận lòng người, dấy nghĩa quân, đều chỉ đánh một trận là thắng và đuổi được chúng về phương Bắc (...). Các người đều là những kẻ có lương tri, lương năng, hãy nên cùng ta đồng tâm hiệp lực, để dựng nên công lớn...

(Ngô gia văn phái, trích *Hoàng Lê nhất thống chí*)

- Nội dung chính trong lời nói của vua Quang Trung là gì?
- Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích trên?
- Tìm và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ trong câu: “Đời Hán có Trưng Nữ Vương, đời Tống có Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, đời Nguyên có Trần Hưng Đạo, đời Minh có Lê Thái Tổ...”
- Câu “Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam, phương Bắc chia nhau mà cai trị” có ý nghĩa như thế nào trong việc khẳng định chủ quyền của nước ta hiện nay?

Câu 2: (3,0 điểm)

Trong một lần trả lời phỏng vấn, bạn Đỗ Nhật Nam đã nói:

“Tiếng Anh giúp em đi xa, tiếng Việt giúp em về gần.”

(*Văn học và Tuổi trẻ*, số tháng 10 năm 2015, trang 27)

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên.

Câu 3: (5,0 điểm)

Vẻ đẹp của nhân vật trong nhiều tác phẩm văn học vừa kế thừa những nét đẹp truyền thống lại vừa mới mẻ, in đậm dấu ấn thời đại.

Bằng sự cảm nhận về hình ảnh người lính trong bài thơ *Đồng chí*⁽¹⁾ của nhà thơ Chính Hữu và nhân vật ông Hai trong đoạn trích truyện ngắn *Làng*⁽²⁾ của nhà văn Kim Lân, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

(1), (2): *Ngữ văn 9 tập một*, NXB Giáo dục Việt Nam

HẾT.

Họ và tên thí sinh: _____

Số báo danh: _____

Chữ ký GT1: _____

Chữ ký GT2: _____

HƯỚNG DẪN CHẤM CHÍNH THỨC MÔN: NGỮ VĂN (CHUYÊN)

Ngày thi: **03/6/2017**

(Hướng dẫn chấm gồm có: **03** trang)

I. Hướng dẫn chung

1. Nếu học sinh làm bài không theo cách nêu trong đáp án nhưng đúng, chính xác, chặt chẽ thì cho đủ số điểm của câu đó.

2. Việc chi tiết hóa (nếu có) thang điểm trong hướng dẫn chấm phải bảo đảm không làm sai lệch hướng dẫn chấm và phải được thống nhất thực hiện trong tổ chấm.

II. Đáp án và thang điểm

Câu 1. (2,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
a. Nội dung chính trong lời nói của vua Quang Trung: - Thông báo tình hình đất nước; - Khẳng định chủ quyền quốc gia không thể xâm phạm; - Tự hào về truyền thống giữ nước hào hùng của cha ông trước các thế lực tàn bạo của kẻ thù; - Kêu gọi tinh thần đoàn kết quyết tâm đánh giặc. (Lưu ý: Thí sinh trả lời được từ 2 nội dung trở lên thì vẫn chấm 0,5 điểm)	0,5
b. Các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích: tự sự, nghị luận.	0,5
c. Tìm biện pháp tu từ và nêu hiệu quả nghệ thuật: - Biện pháp tu từ: liệt kê, (hoặc phép điệp) - Hiệu quả nghệ thuật: khơi dậy niềm tự hào về truyền thống giữ nước vẻ vang của cha ông, có ý nghĩa khích lệ tướng sĩ phải noi gương và tin tưởng vào thắng lợi như cha ông đã từng làm được. (Lưu ý: Thí sinh trả lời phép điệp thì vẫn chấm 0,25 điểm)	0,5
d. Ý nghĩa của câu <i>Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam, phương Bắc chia nhau mà cai trị</i> trong việc khẳng định chủ quyền của nước ta hiện nay: chủ quyền và việc thực thi chủ quyền của nước ta đã có từ lâu đời, không một thế lực nào có thể xâm phạm được.	0,5

Câu 2. (3,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn nghị luận: đủ các phần mở bài, thân bài và kết bài; mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	0,25
b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: <i>Giá trị, lợi ích của việc học tiếng Anh và tiếng Việt.</i>	0,25
c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	
* Nêu vấn đề nghị luận	
* Giải thích - <i>Tiếng Anh giúp em đi xa: tiếng Anh giúp giao tiếp rộng rãi với mọi người ở</i>	0,5

<p>mọi quốc gia; là công cụ hữu hiệu để nghiên cứu, phát triển trong học tập, mở mang hiểu biết; thăng tiến trong công việc, sự nghiệp; có điều kiện hội nhập với thế giới.</p> <p>- <i>Tiếng Việt giúp em về gần</i>: là về với ngôn ngữ quen thuộc của dân tộc, giao tiếp một cách thoải mái, tự nhiên với những người chung một ngôn ngữ, chung một cộng đồng; về với cội nguồn dân tộc, gần gũi, gắn bó với quê hương, đất nước, nhân dân.</p> <p>=> Lợi ích, giá trị của việc học tiếng Anh, tiếng Việt trong thời hội nhập.</p>	
<p>* Bàn luận</p> <p>- Tiếng Anh là ngôn ngữ giao tiếp mang tính quốc tế, cũng là ngôn ngữ được dùng để đăng tải, công bố các nghiên cứu khoa học mang tầm quốc tế. Biết tiếng Anh, bạn có thể đi tới bất cứ nơi đâu trên thế giới và có nhiều cơ hội để nghiên cứu, học tập, mở rộng tri thức của mình... Nhiều người thành đạt, nhiều nhà khoa học thường là những người thông thạo tiếng Anh, công dân toàn cầu.</p> <p>- Tiếng Việt là ngôn ngữ kết tinh văn hóa, bản sắc của người Việt Nam. Sử dụng tiếng Việt là sử dụng ngôn ngữ tự nhiên, quen thuộc của dân tộc, gần gũi và thiêng liêng đến mức được gọi là “tiếng mẹ đẻ”. Tiếng Việt kết nối mọi người trong đại gia đình Tổ quốc Việt Nam, giữ gìn bản sắc văn hóa, thể hiện tình yêu đất nước.</p> <p>- Muốn học giỏi tiếng Anh, cần phải có nền tảng tiếng Việt phong phú, vững vàng. Trong quá trình hội nhập cần giỏi tiếng Anh nhưng phải giữ gìn bản sắc của tiếng Việt.</p> <p>- Tuy vậy, trong thực tế, không phải ai cũng có ý thức học tiếng Anh để giao tiếp, học tập và không ít người chưa có ý thức tôn trọng tiếng nói của dân tộc. Đó là những biểu hiện cần phải chấn chỉnh.</p>	1,25
<p>* Bài học nhận thức và hành động</p> <p>- Học tiếng Anh để tiếp thu những điều thú vị, mới mẻ chính là cách để hiểu sâu sắc hơn về quê hương, nguồn cội, để vươn cao và bay xa hơn.</p> <p>- Tuổi trẻ cần học tiếng Anh để giao tiếp, mở mang tri thức, phát triển công việc trong thời hội nhập nhưng không nên lạm dụng, cần có ý thức tôn trọng, tự hào tiếng nói của dân tộc, “thứ của cải vô cùng lâu đời và vô cùng quý giá” như Bác Hồ đã nói.</p>	0,25
d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25
e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25

Câu 3. (5,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: có đủ các phần mở bài, thân bài và kết bài; mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	0,25
b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Phân tích hình ảnh người lính trong bài thơ Đồng chí (Chính Hữu) và nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng (Kim Lân) để làm sáng tỏ nhận định “ <i>Vẻ đẹp nhân vật trong nhiều tác phẩm văn học vừa kế thừa những nét đẹp truyền thống lại vừa mới mẻ, in đậm dấu ấn thời đại</i> ”.	0,25
c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	
* Giới thiệu tác giả - tác phẩm	0,5

<p>* Giải thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân vật văn học là con người được miêu tả, thể hiện trong tác phẩm bằng phương tiện văn học. Nhân vật văn học là hình thức khái quát đời sống. Đọc tác phẩm, cần tìm hiểu hết nội dung đời sống và nội dung tư tưởng thể hiện trong nhân vật. - Những nét đẹp truyền thống: những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam đã có từ lâu đời. - Những nét đẹp mới mẻ, in đậm dấu ấn thời đại: là những phẩm chất tốt đẹp mới xuất hiện, ghi dấu sự chuyển biến về tư tưởng, tình cảm của con người Việt Nam. <p>=> Vẻ đẹp mang dấu ấn đặc trưng của hình tượng văn học trong tác phẩm nghệ thuật trên tiến trình vận động và phát triển của văn học Việt Nam.</p>	0,5
<p>* Phân tích, chứng minh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ở bài thơ <i>Đồng chí</i>: <ul style="list-style-type: none"> + Hình ảnh người lính với vẻ đẹp truyền thống: là những người nông dân chân chất, mộc mạc, ra đi từ những miền quê nghèo khó; sẵn sàng gạt bỏ tình riêng vì nghĩa lớn; giàu tình cảm, nặng lòng với quê hương xứ sở; vượt lên mọi khó khăn thiếu thốn để hoàn thành nhiệm vụ với phong thái tự tin, chủ động... + Vẻ đẹp mang đậm nét thời đại: đó là vẻ đẹp của tình đồng chí, đồng đội, một tình cảm mới của văn học đương thời. Tình đồng chí của những người lính dựa trên cơ sở cùng chung cảnh ngộ và lí tưởng chiến đấu, được thể hiện một cách tự nhiên, bình dị mà sâu sắc trong mọi hoàn cảnh, góp phần quan trọng tạo nên sức mạnh và vẻ đẹp tinh thần của người lính cách mạng. Đó còn là vẻ đẹp của một tâm hồn yêu đời, lãng mạn "<i>Đầu súng trăng treo</i>"... + Nghệ thuật: ngôn ngữ mộc mạc, bình dị nhưng cũng hết sức gợi cảm, lôi cuốn; hình ảnh thơ đặc sắc, chọn lọc, vừa chân thực vừa mang ý nghĩa biểu tượng; kết hợp cảm hứng hiện thực và lãng mạn; sử dụng bút pháp hiện thực khắc họa hình tượng nhân vật... - Ở truyện ngắn <i>Làng</i>: <ul style="list-style-type: none"> + Lòng yêu nước của nhân vật ông Hai tiêu biểu cho lòng yêu nước của những người nông dân thuần hậu, chất phác: trong những ngày tản cư, ông luôn nhớ về làng, tự hào về tinh thần kháng chiến của làng, muốn trở về làng để cùng anh em chiến đấu; nổi đau đớn, xấu hổ, tủi nhục khi nghe tin làng theo giặc... + Nhưng ở nhân vật ông Hai không chỉ có lòng yêu nước thuần túy mà còn có cả sự phát triển về tình cảm và nhận thức của người nông dân trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp: từ tình yêu làng phát triển thành tình yêu Đảng, lòng thủy chung với cách mạng, niềm kính yêu và trung thành với lãnh tụ; từ tình yêu nước phát triển thành tình yêu kháng chiến, tinh thần kháng chiến, sự lựa chọn một cách dứt khoát, rạch ròi: <i>Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù</i>, niềm sung sướng, tự hào khi làng mình vẫn trung thành, thủy chung với kháng chiến cho dù nhà ông bị giặc "<i>đốt nhẵn</i>" cả rồi... + Nghệ thuật: xây dựng tình huống truyện đặc sắc, gay cấn, hấp dẫn, từ đó bộc lộ được đời sống nội tâm và tính cách nhân vật; miêu tả tâm lí nhân vật sâu sắc, tinh tế, hấp dẫn; ngôn ngữ nhân vật sinh động, thể hiện rõ cá tính nhân vật... 	2,75
<p>* So sánh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình tượng nhân vật vừa mang vẻ đẹp truyền thống, vừa có nét mới mẻ, hiện đại. 	

<p>+ Vẻ đẹp truyền thống: Người nông dân nghèo khổ, hiền lành chất phác, nặng lòng với quê hương đất nước, sẵn sàng chiến đấu hi sinh vì nghĩa lớn, đất nước...</p> <p>+ Nét mới mẻ, hiện đại: tình đồng chí, tình yêu cách mạng, trung thành với lí tưởng, tinh thần cách mạng...</p> <p>- Tuy vậy, mỗi tác phẩm lại có cách thể hiện riêng hình tượng nhân vật khác nhau, điều đó là do sự khác nhau về thể loại, đề tài, hoàn cảnh sáng tác và phong cách mỗi nhà văn.</p> <p>+ Đồng chí: hình tượng nhân vật trữ tình, hình tượng người lính ở mặt trận tiền tuyến trong những năm chống Pháp...</p> <p>+ Làng: hình tượng nhân vật tự sự, hình tượng người nông dân yêu nước, yêu cách mạng, yêu kháng chiến ở hậu phương trong những năm chống Pháp...</p>	
<p>* Đánh giá</p> <p>- Bài thơ <i>Đồng chí</i> và truyện ngắn <i>Làng</i> là những tác phẩm hay, xây dựng thành công hình tượng cao đẹp về con người Việt Nam thời chống Pháp.</p> <p>- Ý kiến nêu ở đề bài là xác đáng, góp phần định hướng cho người đọc tìm hiểu hình tượng văn học, tiếp nhận tác phẩm văn học Việt Nam...</p>	0,25
d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25
e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25

HẾT.